VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1458/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4510/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 397/TTr-SXD ngày 14/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục, nội dung, quy trình nội bộ giải quyết 03 thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung; 02 TTHC bị bãi bỏ

lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh (*kèm theo 21 trang phụ lục*).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng

1. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của sở.

2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt, Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của ngành tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT UBND tỉnh "VHXH";
- CVP, PCVP UBND tỉnh "VHXH";
- TT. CĐS (Sở KHCN);
- TT. PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT.

QDCB-TTr449-SONOIVU

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 28 /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQLQG)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Cơ quan giải quyết TTHC	Cách thức thực hiện			Quyết định công bố của Bộ ngành
							Trực tiếp	BC CI	Trực tuyến	
I	**LĨNH VỰC THUẾ: 03 TTHC**									
1	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp	3.000251	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới	Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới	X	X	Một phần	Quyết định 4510/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính
2	Thủ tục xác định xe tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên	3.000252	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới	Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới	X	X	Một phần	Quyết định 4510/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính

3	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ	3.000255	11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh; hoặc tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; hoặc Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới	Sở Xây dựng, Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới	X	X	Một phần	Quyết định 4510/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Văn bản quy định
I	**LĨNH VỰC THUẾ: 02 TTHC**		
1	Thủ tục đề nghị cấp/ cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ	3.000253	Quyết định 4510/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính
2	Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	3.000254	Quyết định 4510/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính

PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG, QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1458 /QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. LĨNH VỰC THUẾ: 03 TTHC

1. Thủ tục xác định xe thuộc trường hợp không chịu phí được trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp – (MSTTHC: 3.000251)

a) Trình tự thực hiện:

- Đối với xe ô tô quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 364/2025/NĐ-CP, chủ phương tiện lập hồ sơ đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ gửi Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

- Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới nhận, kiểm tra hồ sơ và trả kết quả cho doanh nghiệp.

**** Bước 1: Nộp hồ sơ***

- Người có yêu cầu nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

- Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

**** Bước 2: Giải quyết hồ sơ***

- Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên

+ Trường hợp hồ sơ trả lại phí sử dụng đường bộ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, đơn vị đăng kiểm phải thông báo cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh.

+ Chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị trả lại phí sử dụng đường bộ, căn cứ hồ sơ đề nghị trả lại phí của chủ phương tiện, thủ trưởng đơn vị đăng kiểm ra Quyết định về việc trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo vê việc không được trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.

- Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên: Đơn vị đăng kiểm tính bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo, thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.

- Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên: Đơn vị đăng kiểm tính trả lại (hoặc bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo nếu tìm lại được phương tiện), thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.

**** Bước 3: Trả kết quả thủ tục hành chính***

- Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới nơi nhận hồ sơ thông báo cho người nộp hồ sơ nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính

- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

c)Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp xe bị hư hỏng không sử dụng được; xe bị thải bỏ, bị mất không tìm được và chủ xe đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Giấy đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP	X
2	Bản sao Quyết định hoặc chứng nhận thu hồi chứng nhận đăng ký và biển số xe	X

- Trường hợp xe bị tịch thu; xe bị tạm giữ trong thời gian từ 30 ngày trở lên

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Giấy đề nghị trả lại hoặc bù trừ’ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.	X
2	Bản sao Quyết định hoặc Biên bản tịch thu phương tiện đối với trường hợp xe ô tô bị tịch thu.	X
3	Bản sao Quyết định hoặc Biên bản tạm giữ phương tiện và Biên bản bàn giao tài sản sau khi bị tạm giữ đối với trường hợp xe ô tô bị tạm giữ.	X

- Trường hợp xe tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Giấy đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.	X
2	Biên bản thu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.	X

- Trường hợp xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường dành cho giao thông công cộng chuyển sang không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Giấy đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.	X
2	Biên bản thu Tem kiểm định theo Mẫu số 08 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.	X

- Trường hợp xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Giấy đề nghị trả lại hoặc bù trừ' phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.	X
2	Bản sao Giấy phép liên vận hoặc văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về hoạt động vận tải đường bộ; bản sao Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất - tái nhập có xác nhận của Hải quan cửa khẩu đã làm thủ tục tạm xuất và tái nhập.	X

- Trường hợp xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên sau đó tìm được, thu hồi và giao lại cho chủ xe

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Giấy đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.	X
2	Đơn trình báo về việc mất tài sản có xác nhận của cơ quan công an và Biên bản bàn giao tài sản do cơ quan công an thu hồi giao cho chủ xe.	X

Khi nộp hồ sơ, đối với các bản sao, chủ xe xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc. Trường hợp nộp hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính ưên môi trường điện tử thì thực hiện theo yêu cầu của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ trả lại hoặc bù trừ phí, cơ sở đăng kiểm thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ xe để hoàn chỉnh lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ.

- Đối với xe ô tô thuộc trường hợp không chịu phí được trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp, trừ trường hợp xe ô tô tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên và xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng: Chậm nhất là 03 ngày làm việc (riêng đối với trường hợp xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên, xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên sau đó tìm được, thu hồi và giao lại cho chủ xe chậm nhất là 01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí, thủ trưởng cơ sở đăng kiểm ban hành Quyết định về việc trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/ND-CP.

- Đối với xe ô tô tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên: Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản thu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định, thủ trưởng cơ sở đăng kiểm ban hành Quyết định về việc trả lại hoặc bù trừ tiền phí sử dụng đường bộ theo Mau số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.

- Đối với xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng đã được nộp phí qua thời điểm cơ sở đăng kiểm thu Tem kiểm định: Ngay trong ngày lập Biên bản thu Tem kiểm định, thủ trưởng cơ sờ đăng kiểm ban hành Quyết định về việc trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.

Cơ sở đăng kiểm thực hiện trả lại hoặc bù trừ phí cho chủ xe theo thông tin tại Giấy đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ ngay trong ngày ban hành Quyết định về việc trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ.

e) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

đ) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định về việc trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo vê việc không được trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.

h) Phí, lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Giấy đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP (biểu mẫu kèm theo).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Xe ô tô (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng và công an) trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 364/2025/NĐ-CP đã nộp phí sử dụng đường bộ thì chủ xe được trả lại phí đã nộp hoặc bù trừ vào số phí phải nộp kỳ sau, cụ thể:

+ Xe bị hư hỏng không sử dụng được; xe bị thải bỏ, bị mất không tìm được và chủ xe đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

+ Xe bị tịch thu; xe bị tạm giữ trong thời gian từ 30 ngày trở lên.

+ Xe tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên.

+ Xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường dành cho giao thông công cộng chuyển sang không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng.

+ Xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên.

+ Xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên sau đó tìm được, thu hồi và giao lại cho chủ xe.

l) Căn cứ pháp lý

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13.

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

- Nghị định số 364/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ

Kính gửi:..... *(tên cơ quan/đơn vị trả lại hoặc bù trừ phí)* .....

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ

Tên chủ xe:

Số hộ chiếu/ căn cước hoặc số định danh cá nhân: ..... cấp ngày:……tại:……..

Điện thoại:……..

Địa chỉ:……

II. Nội dung đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ

1. Thông tin về khoản phí đề nghị trả lại hoặc bù trừ:
- Phương tiện đã nộp phí: .....*(loại xe, biển số xe)*
- Thời gian đã nộp phí: Từ ngày...../...../..... đến ngày...../.../…..
- Số tiền phí đã nộp:
- Số tiền phí đề nghị trả lại hoặc bù trừ:
- Lý do đề nghị trả lại hoặc bù trừ:

2. Hình thức đề nghị trả phí hoặc bù trừ:

a) Bù trừ: □

b) Trả lại tiền phí: Tiền mặt: □ Chuyển khoản: □

Chuyển tiền vào tài khoản số: ..... tại ngân hàng:……(hoặc) Người nhận tiền: số hộ chiếu/căn cước hoặc số định danh cá nhân: cấp ngày: tại: .....

III. Tài liệu gửi kèm (ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản sao)

1 .....

2 .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

CHỦ XE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

2. Thủ tục Xác định xe tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên – MSTTHC: 3.000252

**** Bước 1: Nộp hồ sơ***

- Người có yêu cầu nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ sở đăng kiểm xe cơ giới

- Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ: Tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ:

Cơ sở đăng kiểm đối chiếu thông tin của xe ô tô trong Đơn xin tạm dừng tham gia giao thông với dữ liệu xe ô tô trên cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật và thông tin về tình hình nộp phí sử dụng đường bộ, lập Biên bản thu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định theo Mẫu sô 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định sô 364/2025/NĐ-CP trong trường hợp kết quả kiểm ừa phù hợp hoặc trả lại hồ sơ cho chủ xe trong trường hợp kết quả kiểm tra không phù hợp.

Bước 3: Trả kết quả thủ tục hành chính

- Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới nơi nhận hồ sơ thông báo cho người nộp hồ sơ nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính

- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Đơn xin tạm dừng tham gia giao thông theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP.	X
2	Tem kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định.	X

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Đơn xin tạm dừng tham gia giao thông và các giấy tờ kèm theo, cơ sở đăng kiểm đối chiếu thông tin của xe ô tô trong Đơn xin tạm dừng tham gia giao thông, lập Biên bản thu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định trong trường hợp kết quả kiểm tra phù hợp hoặc trả lại hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Biên bản thu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định.

h) Phí, lệ phí: không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn xin tạm dừng tham gia giao thông theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP (biểu mẫu kèm theo).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Xe của tổ chức, cá nhân (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng và công an) tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên.

l) Căn cứ pháp lý

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13.

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

- Nghị định số 364/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày….. tháng.... năm ...

ĐƠN XIN TẠM DỪNG THAM GIA GIAO THÔNG

Kính gửi: Cơ sở đăng kiểm.....

Tên chủ xe:……

Địa chỉ:…….

Điện thoại:…….

Tôi xin đăng ký tạm dừng tham gia giao thông đối với các xe thuộc sở hữu của tôi/chúng tôi, cụ thể như sau:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Số phù hiệu, biển hiệu (nêu có)	Thời gian dự kiến tạm dừng hoạt động
1	...	...	...	Từ ngày ... đến ngày...
2				

Lý do tạm dừng tham gia giao thông: .....

CHỦ XE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

3. Thủ tục Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ - MSTTHC: 3.000255

a) Trình tự thực hiện:

(3.1) Tại Sở Xây dựng

Bước 1: Nộp hồ sơ

Doanh nghiệp có yêu cầu nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh *(cơ sở 1 tại địa chỉ: Khối nhà cơ quan 4, đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh; cơ sở 2 tại địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh)*; hoặc đến bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; hoặc nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của ngành tài chính.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức không tiếp nhận và hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định chậm nhất trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, thì công chức tiếp nhận lập biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

+ Chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ: Tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, Sở Xây dựng tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào Đơn xin xác nhận nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của doanh nghiệp, thời gian thực hiện chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp kết quả kiểm tra không đúng với Đơn xin xác nhận, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện lại hồ sơ, để Sở Xây dựng xác nhận

Bước 3: Trả kết quả thủ tục hành chính

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi nhận hồ sơ thông báo cho người nộp hồ sơ nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

(3.2) Tại Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới:

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới nơi doanh nghiệp đưa xe đến kiểm định.

**** Bước 1: Nộp hồ sơ***

- Người có yêu cầu nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ sở đăng kiểm xe cơ giới

- Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

**** Bước 2: Giải quyết hồ sơ***

Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới kiểm tra, đối chiếu với Đơn xin xác nhận có dấu xác nhận của Sở Xây dựng theo quy định.

**** Bước 3: Trả kết quả thủ tục hành chính***

- Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới nơi nhận hồ sơ thông báo cho người nộp hồ sơ nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã bất kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Nộp hồ sơ trực tuyến.

c)Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông (có xác nhận của Sở Xây dựng) cho cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, nơi doanh nghiệp đưa xe đến kiểm định.	X

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được Đơn xin xác nhận, Sở Xây dựng kiểm tra và xác nhận vào Đơn xin xác nhận nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai.

Chủ xe nộp Đơn xin xác nhận cho cơ sở đăng kiểm nơi chủ xe đưa xe đến kiểm định trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày được Sở Xây dựng xác nhận.

Đối với trường hợp không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn xin xác nhận, cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu Đơn xin xác nhận và cấp Giấy chứng nhận kiểm định (không cấp Tem kiểm định).

Đối với trường hợp xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường dành cho giao thông công cộng được chuyển sang đối tượng không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn xin xác nhận, cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu Đơn xin xác nhận và lập Biên bản thu Tem kiểm định.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng, Các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng, Các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

g) Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận kiểm định (không cấp Tem kiểm định) theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Xây dựng.

- Biên bản thu Tem kiểm định.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP (biểu mẫu kèm theo).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Xe ô tô của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Xây dựng), chỉ sử dụng trong phạm vi Trung tâm sát hạch lái xe; nhà ga; cảng; khu khai thác khoáng sản; khu nuôi trồng, sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; công trường xây dựng giao thông, thủy lợi, năng lượng; khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử; bệnh viện; trường học.

l) Căn cứ pháp lý

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13.

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

- Nghị định số 364/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng... năm ...

ĐƠN XIN XÁC NHẬN
Xe ô tô không tham gia giao thông,
không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng

Kính gửi: Sở Xây dựng .....

Tên chủ xe:.....

Số đăng ký kinh doanh:..... cấp ngày: .....

Địa chỉ: .....

1. Đề nghị của chủ xe

Đề nghị Sở Xây dựng kiểm tra và xác nhận xe ô tô thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là xe không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, chỉ sử dụng trong phạm vi: để làm căn cứ xác định thuộc trường hợp không chịu phí sử dụng đường bộ nêu dưới đây:

SỐ	Loại xe	Biển số xe	Tuyến đường/khu vực hoạt động
1	*Ví dụ: Xe tải*	*14M-1234*	*Mỏ Than Mông Dương*
2			

2. Sở Xây dựng đã kiểm tra và xác nhận các xe ô tô nêu trên là các xe chỉ sử dụng trong phạm vi: ……..; theo đúng nội dung đã kê khai.

Chủ xe phải chịu trách nhiệm trước pháp luật vê việc kê khai và sử dụng xe.

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ xe (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi cơ sở đăng kiểm làm thủ tục xác định xe thuộc trường hợp không chịu phí), 01 bản lưu tại Sở Xây dựng.

LÃNH ĐẠO SỞ *…….ngày……. tháng.....năm*

(Ký tên, đóng dấu) **CHỦ XE**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

PHẦN 2. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ: 03 TTHC

Quy trình số 1.

Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp - 3.000251

- Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	03 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thực hiện	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	01 ngày làm việc
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào số, đóng dấu kết quả (nếu có)	Nhân viên nghiệp vụ	03 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả	Nhân viên nghiệp vụ	01 giờ làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC 03 ngày làm việc		

- Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	01 giờ làm việc

Bước 2	Phân công thực hiện	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	04 giờ làm việc
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	0,25 giờ làm việc
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	0,25 giờ làm việc
Bước 6	Vào số, đóng dấu kết quả (nếu có)	Nhân viên nghiệp vụ	0,25 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả	Nhân viên nghiệp vụ	0,25 giờ làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC 01 ngày làm việc		

- Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên

Trình tự các bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thực hiện	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	04 giờ làm việc
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	0,25 giờ làm việc
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	0,25 giờ làm việc
Bước 6	Vào số, đóng dấu kết quả (nếu có)	Nhân viên nghiệp vụ	0,25 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả	Nhân viên nghiệp vụ	0,25 giờ làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC 01 ngày làm việc		

Quy trình số 2.

Xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên - 3.000252

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thực hiện	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	04 giờ làm việc
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	0,25 giờ làm việc
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	0,25 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu kết quả (nếu có)	Nhân viên nghiệp vụ	0,25 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả	Nhân viên nghiệp vụ	0,25 giờ làm việc
Thời gian giải quyết TTHC 01 ngày làm việc			

Quy trình số 3.

Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ - 3.000255

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	**Tại Sở Xây dựng**		
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thực hiện	Lãnh đạo Phòng QLVT	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	06 ngày làm việc
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào số, đóng dấu kết quả (nếu có)	Chuyên viên Văn phòng Sở;	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả	Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc			
II	**Tại Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới**		
Trình tự các bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thực hiện	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ	04 giờ làm việc
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	0,25 giờ làm việc

Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cơ sở đăng kiểm	0,25 giờ làm việc
Bước 6	Vào số, đóng dấu kết quả (nếu có)	Nhân viên nghiệp vụ	0,25 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả	Nhân viên nghiệp vụ	0,25 giờ làm việc
Thời gian giải quyết TTHC 01 ngày làm việc			